



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 26/10/2026 15:20:15

Phụ lục 2 Các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình hành động số 60-CTr/TU, ngày 23/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 28/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển các vùng và tổ chức không gian phát triển quốc gia trong giai đoạn mới

(Kèm theo Kế hoạch số 411/KH-UBND ngày 26/10/2026 của UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Tổ chức không gian phát triển và nâng cao chất lượng quy hoạch			
1	Triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt điều chỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường		Giai đoạn 2026 - 2030
2	Chủ trì đơn đốc lập, điều chỉnh, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch chung cấp xã, bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh và định hướng phát triển các đơn vị hành chính cấp xã theo địa giới hành chính mới	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Năm 2026 - 2027
3	Tham mưu UBND tỉnh trong công tác phối hợp với Bộ Xây dựng, tỉnh Thái Nguyên, thành phố Quảng Ninh để sớm thúc đẩy triển khai các tuyến: cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng, cao tốc Lạng Sơn - Thái Nguyên, cao tốc Lạng Sơn - Tiên Yên, tuyến đường sắt khổ tiêu chuẩn Hà Nội - Đồng Đăng	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
4	Tham mưu bố trí vốn đầu tư vào các khu vực, dự án có khả năng tạo liên kết, lan tỏa mạnh mẽ	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành	Giai đoạn 2026 - 2030
5	Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư, tăng cường các hoạt động tiếp xúc, làm việc với các tập đoàn, nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước, thu hút các dự án quy mô lớn, có sức lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội theo danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đã được	Sở Tài chính; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	phê duyệt			
II	Hoàn thiện cơ chế liên kết, phối hợp và điều phối phát triển vùng			
6	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách để phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; kiến nghị Trung ương ban hành hoặc cho phép áp dụng cơ chế đặc thù đối với cửa khẩu thông minh, khu hợp tác kinh tế qua biên giới, khu phi thuế quan và vận tải đường sắt quốc tế	Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; Sở Xây dựng	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành	Giai đoạn 2026 - 2030
7	Tham mưu trong công tác phối hợp các tỉnh trong vùng để nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách phát triển logistics, công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo; xúc tiến thương mại.	Sở Công Thương	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành	Giai đoạn 2026 - 2030
8	Tham mưu trong công tác phối hợp các tỉnh trong vùng để nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách phát triển du lịch, kết nối tour - tuyến du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành	Giai đoạn 2026 - 2030
9	Tham mưu trong công tác phối hợp các tỉnh trong vùng để nghiên cứu xây dựng, ký kết và vận hành cơ chế phối hợp các địa phương trong vùng và các tỉnh lân cận như thành phố Hà Nội, thành phố Quảng Ninh, thành phố Bắc Ninh, các tỉnh Thái Nguyên và Cao Bằng	Sở Tài chính	Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành	Giai đoạn 2026 - 2030
10	Tham mưu trong công tác phối hợp các tỉnh trong vùng để nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển kinh tế số; quản lý môi trường liên tỉnh và chủ động phòng chống thiên tai.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành	Giai đoạn 2026 - 2030
11	Tham mưu trong công tác phối hợp các tỉnh trong vùng để đề xuất cơ chế chung đối với các công trình, dự án kết nối liên tỉnh (như các tuyến đường bộ cao tốc, đường sắt tuyến Hà Nội - Lạng Sơn)	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; Các sở, ban, ngành	Giai đoạn 2026 - 2030
12	Tham mưu thực hiện, tham gia các hoạt động của Hội đồng điều phối vùng; Tổ điều phối vùng tỉnh Lạng Sơn	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
13	Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu số giữa tỉnh Lạng Sơn với các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước	Các sở, ban, ngành	UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
III	Đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển các động lực kinh tế và chuỗi giá trị liên vùng			
14	Tham mưu triển khai thực hiện Chương trình hành động số 47-CTr/TU ngày 16/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam và Chương trình hành động số 33-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
15	Tham mưu xây dựng đề án/đề nghị thành lập Khu thương mại tự do trên địa bàn tỉnh	Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường liên quan	Năm 2026 - 2027
16	Tham mưu, đề xuất triển khai, phát triển khu hợp tác kinh tế qua biên giới	Sở Công Thương	Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Năm 2026 - 2027
17	Triển khai dự án Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chải (Trung Quốc)	Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn	Các sở, ban, ngành; UBND các xã trong khu vực cửa khẩu	Năm 2025 - 2035
18	Tham mưu trình nâng cấp cửa khẩu song phương Chi Ma (Việt Nam) - Ái Diễm (Trung Quốc), bao gồm lối thông quan Co Sa - Nà Ủ thành cửa khẩu quốc tế và trình mở chính thức cặp cửa khẩu song phương Bình Nghi (Việt Nam) - Bình Nhi Quan (Trung Quốc)	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
19	Tham mưu kết nối các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, các điểm du lịch văn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã,	Giai đoạn

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	hóa, tâm linh, sinh thái, các làng du lịch cộng đồng với các điểm đến nổi tiếng của vùng (như Công viên địa chất toàn cầu Non nước Cao Bằng, vịnh Hạ Long, Quảng Ninh, vùng di sản Thủ đô Hà Nội).		phường	2026 - 2030
20	Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn, các điểm du lịch tại xã Bắc Sơn, xã Hữu Liên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
21	Triển khai thực hiện Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh	Ban QLKKTK Đồng Đăng - Lạng Sơn	Các sở, ban, ngành; UBND các xã thực hiện thí điểm Cửa khẩu thông minh	Giai đoạn 2026 - 2029
22	Tham mưu cơ cấu lại nông, lâm nghiệp, dược liệu và kinh tế rừng bền vững theo chuỗi giá trị; tập trung phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với Na, Hồng, Quýt và cây ăn quả có múi, Thạch đen, Hồi, Quế, Thông, Keo, Mắc ca...; đẩy mạnh tiêu chuẩn hóa chất lượng, mã số vùng trồng, chế biến sâu, xây dựng thương hiệu, liên kết chuỗi và mở rộng thị trường xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
23	Tham mưu các giải pháp phát triển kinh tế rừng bền vững, gắn bảo vệ và phát triển rừng với chế biến lâm sản, dược liệu dưới tán rừng, dịch vụ môi trường rừng, tín chỉ carbon và sinh kế của người dân; nâng cao giá trị các sản phẩm gỗ, nhựa thông, hồi, quế và lâm sản ngoài gỗ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
24	Tham mưu thực hiện tốt các chương trình, đề án, chính sách thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp đã được phê duyệt; triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030 và Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND, ngày 26/3/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về một số chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	2026 - 2030			
25	Thúc đẩy hoàn thành và khai thác hiệu quả Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn, Khu công nghiệp Đồng Bành, Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Hữu Lũng và các cụm công nghiệp đã thành lập	Ban QLKKTK Đồng Đăng - Lạng Sơn; Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường có khu, cụm công nghiệp	Giai đoạn 2026 - 2030
26	Tham mưu thực hiện Kế hoạch hành động số 255-KH/TU, ngày 18/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
IV	Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, đồng bộ, liên vùng			
27	Tập trung triển khai, hoàn thành, đưa vào khai thác hiệu quả tuyến cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng và phối hợp đẩy nhanh tiến độ triển khai tuyến cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường có tuyến cao tốc đi qua	Năm 2026 - 2027
28	Tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 2229/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển dịch vụ của logistics Việt Nam thời kỳ 2025 – 2035, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2035
29	Thu hút đầu tư Cảng cạn Tân Thanh	Ban QLKKTK Đồng Đăng - Lạng Sơn; Sở Xây dựng	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Năm 2026 - 2028
30	Tham mưu thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
31	Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước hằng năm và trung hạn; kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
32	Tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm đạt 100% kế hoạch vốn hàng năm	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường		Giai đoạn 2026 - 2030
33	Phấn đấu khởi công ít nhất 5 dự án điện gió	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường có dự án	Năm 2027
34	Phấn đấu thu hút đầu tư 01 nhà máy điện mặt trời trên các lòng hồ thủy điện, thủy lợi	Sở Tài chính, Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã có dự án	Năm 2026 - 2027
35	Thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) đối với các dự án hạ tầng lớn đủ điều kiện; tăng cường công tác đánh giá hiệu quả sau đầu tư và năng lực khai thác đồng bộ hạ tầng gắn với không gian phát triển chung của vùng.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
V	Phát triển hệ thống đô thị và các trung tâm động lực			
36	Thực hiện tốt Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 08/7/2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Các sở, ban, ngành	UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
37	Nghiên cứu triển khai phát triển kinh tế không gian tầm thấp, không gian ngầm theo định hướng của Trung ương	Các sở, ban, ngành theo từng lĩnh vực	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
38	Tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong giai đoạn 2026 - 2030 trong lĩnh vực giao thông kết nối vùng, liên vùng, có vai trò quan trọng về phát triển đô thị	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
39	Phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng 01 trục phát triển (Đồng Đăng	Các sở, ban, ngành;	Các sở, ban, ngành;	Giai đoạn

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	- Hữu Lũng gắn với hành lang kinh tế Bắc - Nam); 02 hành lang kinh tế (hành lang kinh tế đô thị Lạng Sơn - Thất Khê và hành lang kinh tế đô thị Lạng Sơn - đô thị Na Dương kết nối với Tiên Yên (Quảng Ninh)		UBND các xã, phường	2026 - 2030
40	Tổ chức phát triển các đô thị theo không gian phát triển 03 vùng kinh tế - xã hội của tỉnh: (1) Vùng kinh tế động lực; (2) Vùng kinh tế phía Đông; (3) Vùng kinh tế phía Tây.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
41	Tham mưu đầu tư hoàn thiện hệ thống giao thông nội thị, cấp thoát nước, xử lý rác thải, ô nhiễm môi trường, phát triển không gian công cộng, công viên cây xanh và hạ tầng dịch vụ xã hội; nâng cao năng lực chủ động chống chịu, cảnh báo trước thiên tai và các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu tại các khu đô thị	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
VI	Phát triển nguồn nhân lực; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
42	Triển khai thực hiện chính sách đặc thù phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, quản trị, logistics, xuất nhập khẩu, thương mại quốc tế, công nghiệp chế biến - chế tạo, năng lượng, du lịch dịch vụ cao cấp, y tế và nông nghiệp công nghệ cao	Các sở, ban, ngành	UBND xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
43	Nâng cao chất lượng đào tạo; tăng cường liên kết chặt chẽ với các viện nghiên cứu, đại học, học viện lớn trong công tác đào tạo	Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ, Trường Cao đẳng Lạng Sơn	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
44	Nghiên cứu, xây dựng Đề án về phát triển nguồn nhân lực gắn với thị trường lao động hiện đại	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
45	Triển khai thực hiện bộ chỉ số giám sát chất lượng nguồn lao động, việc làm bền vững, đào tạo, thu nhập, bảo hiểm xã hội và mức độ hài lòng của người lao động, doanh nghiệp	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Năm 2026 - 2027
46	Triển khai các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành;	Giai đoạn

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	chất lượng cao, gắn kết với nhu cầu của doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm	tạo	UBND các xã, phường	2026 - 2030
47	Tiếp tục nghiên cứu Ban hành, triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
48	Hình thành, phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
49	Tham mưu thực hiện Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
50	Tham mưu thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
51	Thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thực hiện thực chất chuyển đổi số đồng bộ trên bốn trụ cột (chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
52	Tham mưu đầu tư các hệ thống hạ tầng, trang thiết bị chuyển đổi số; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia; từng bước xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung bao gồm Trung tâm tích hợp dữ liệu, nền tảng điện toán đám mây, kho dữ liệu dùng chung và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.	Năm 2026 và các năm tiếp theo
53	Xây dựng 06 sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chủ lực, có khả năng thương mại hóa, nhân rộng, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
VII	Phát triển văn hóa, xã hội và bảo đảm an sinh xã hội toàn diện			
54	Tham mưu thực hiện Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 27/9/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 223-NQ/TU ngày 30/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn	Giai đoạn 2026 - 2030
55	Tham mưu triển khai thực hiện kịch bản tăng trưởng các ngành công nghiệp văn hóa tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
56	Tham mưu thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
57	Tham mưu thực hiện Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh về phát triển các sản phẩm du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
58	Phổ biến và quảng bá di sản; tăng cường giao lưu, trao đổi văn hóa với các địa phương trong nước và Quảng Tây (Trung Quốc).	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
59	Tham mưu thực hiện, khai thác và phát huy tối đa bản sắc văn hóa đặc trưng, vốn sinh thái nhân văn phong phú của đồng bào các dân tộc (Tày, Nùng, Dao, Kinh...)	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
60	Tham mưu triển khai các hoạt động kết nối, hình thành các tuyến, trục di sản, không gian văn hóa sáng tạo và du lịch liên tỉnh với các địa phương trong Vùng Trung du miền núi phía Bắc và Vùng đồng bằng sông Hồng; gắn liền với phát huy giá trị vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	Lạng Sơn.			
61	Tham mưu triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về dân số đến năm 2045 trên cơ sở tổng kết Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
62	Phấn đấu 100% người dân được khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí và được lập sổ sức khỏe điện tử hằng năm	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
63	Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực hệ thống y tế công lập; ưu tiên đầu tư, củng cố và phát triển các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
64	Liên kết với các bệnh viện Trung ương trong đào tạo nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, hội chẩn từ xa; nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
65	Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
66	Phát triển hệ thống an sinh xã hội, mở rộng bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thực hiện chính sách việc làm, bảo hiểm, trợ giúp xã hội, người có công, trẻ em và người khuyết tật; chủ động phòng ngừa và giải quyết các vấn đề xã hội phát sinh.	Sở Nội vụ; Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
67	Nghiên cứu tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách đối với lao động phi chính thức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	Năm 2026 - 2027
68	Xây dựng Đề án về phát triển nguồn nhân lực gắn với thị trường lao động hiện đại	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các sở, ban, ngành; UBND các xã,	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			phường	
69	Triển khai số hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối trực tiếp với sàn giao dịch việc làm quốc gia	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Năm 2026 - 2027
70	Đẩy mạnh công tác đào tạo lại nghề, chuyển đổi nghề nghiệp và hỗ trợ người lao động nông thôn, vùng biên giới thích ứng nhanh chóng với quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Nội vụ; Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
VIII	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu			
71	Phối hợp liên tỉnh với các tỉnh Cao Bằng, Thái Nguyên, thành phố Quảng Ninh, thành phố Bắc Ninh trong công tác quản lý và bảo vệ nghiêm ngặt rừng phòng hộ đầu nguồn, bảo vệ an ninh nguồn nước tại các lưu vực sông lớn (như sông Kỳ Cùng, sông Thương), bảo tồn đa dạng sinh học và kiểm soát ô nhiễm môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
72	Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phát triển công nghiệp môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
73	Triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 gắn với Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
74	Tham mưu bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển rừng bền vững; thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó với thiên tai; bảo đảm an toàn hồ đập, công trình thủy lợi trong mùa mưa bão.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
75	Nghiên cứu, xây dựng các điều kiện cần thiết để tiếp cận và tham gia thị trường các-bon nhằm huy động nguồn lực xã hội hóa cho công tác phát triển rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
76	Tăng cường quản lý, sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên khoáng sản (đặc biệt là nguồn đá xây dựng và đất san lấp phục vụ liên vùng)	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương	Sở Xây dựng; Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
77	Tham mưu thực hiện Đề án bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
78	Tham mưu thực hiện xây dựng mạng lưới điểm quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
79	Bảo vệ và phát triển bền vững rừng, đa dạng sinh học và các hệ sinh thái đặc thù, trọng tâm là Khu bảo tồn loài - sinh cảnh Mẫu Sơn, Khu dự trữ thiên nhiên Hữu Liên và không gian Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
80	Nâng cao năng lực dự báo, chia sẻ dữ liệu thông tin khí tượng thủy văn và các phương án ứng phó, phòng, chống lũ quét, sạt lở; rà soát, bố trí dân cư tại khu vực an toàn; phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và sinh kế thích ứng với điều kiện sinh thái, khí hậu của từng vùng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
IX	Tăng cường quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế			
81	Tham mưu lồng ghép các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổ chức không gian, đầu tư hạ tầng kết nối và liên kết vùng với nhiệm vụ củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân	Sở Tài chính; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
82	Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh Lạng Sơn vững mạnh toàn diện, kết nối chặt chẽ trong thể trận phòng thủ của Quân khu 1 và cả nước.	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
83	Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, bảo	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công	Các sở, ban, ngành;	Giai đoạn

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	đảm trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hiệu quả các yếu tố tiềm ẩn gây mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống	an tỉnh	UBND các xã, phường	2026 - 2030
84	Triển khai thực hiện các nền tảng số dùng chung phục vụ quản lý, điều hành, giám sát và dự báo an ninh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
85	Tăng cường bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực trọng điểm, an ninh mạng, dữ liệu; đấu tranh, kéo giảm các loại tội phạm; phấn đấu đến năm 2030 đạt tiêu chí “Tỉnh không ma túy”; kiểm chế cháy, nổ, tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.	Năm 2026 và các năm tiếp theo
86	Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt đường biên, cột mốc, hệ thống cửa khẩu quốc gia và quốc tế. Nâng cao hiệu quả phối hợp hiệp đồng giữa các lực lượng biên phòng, công an, quân sự với cấp ủy, chính quyền địa phương khu vực biên giới. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn và triệt phá các đường dây tội phạm xuyên biên giới, buôn lậu, gian lận thương mại, tội phạm ma túy, mua bán người, tội phạm công nghệ cao và các thách thức an ninh phi truyền thống khác ngay từ cơ sở.	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.	Giai đoạn 2026 - 2030
87	Tăng cường hợp tác với Hà Nội, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Bắc Ninh và các tỉnh trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc; phát huy vai trò của Lạng Sơn trên hành lang Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.	UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
88	Tham mưu tổ chức các hoạt động đối ngoại, tăng cường quan hệ đối ngoại toàn diện, hợp tác hữu nghị, thực chất với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) cũng như các địa phương, đối tác quốc tế khác	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030
89	Triển khai hiệu quả các khuôn khổ quan hệ đối tác, các cơ chế hợp tác, cam kết, thỏa thuận quốc tế của tỉnh với đối tác nước ngoài; gắn kết chặt	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	chế độ ngoại chính trị với ngoại giao kinh tế, đặc biệt là phát triển mô hình cửa khẩu thông minh, thúc đẩy hạ tầng logistics, thương mại biên mậu, du lịch qua biên giới và hợp tác về khoa học, công nghệ, giáo dục, y tế, môi trường			
90	Tham mưu vận động, thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài để hỗ trợ kỹ thuật và các nguồn lực hợp pháp quốc tế để ưu tiên đầu tư cho các dự án tăng cường kết nối hạ tầng liên vùng của tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030